

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày 30/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn NN

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Đ;

2. Ông Vũ Anh C;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tạ Quốc T- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Giang**, sinh năm 1994, tại Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT: xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Cốc Lâm, xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tự, sinh năm 1957 và bà Hà Thị Lựu, sinh năm 1962; Chồng, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 251/2012/HSST của TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án này đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 06/03/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn Rừng**, sinh năm 1987, tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Thành, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị Lâm, sinh năm 1965; Vợ: Dương Thị Kim Chanh, sinh năm 1987; con: có 01 con sinh năm

2011; Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 133 ngày 28/9/2017, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử 16 tháng tù về tội Gá bạc. Ra trại ngày 27/4/2018, Bản án chưa được xóa. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm;

Tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 724/2009/HSPT, TAND TP Hà Nội xử 34 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án này đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 06/03/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Văn Bắc**, sinh năm 1995, tại Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ngách 1, ngõ 9, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc Hà, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị Giang, sinh năm 1976; Vợ: Phùng Thị Nguyệt, sinh năm 1997, con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 06/03/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thị Hoài Thu**, sinh năm 1991, tại Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Chung (đã chết) và bà Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1972; Chồng: Hà Minh Huy (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: 01 Tại Bản án số 97/2017/HSST ngày 11/9/2017, TAND TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/4/2019, Bản án chưa được xóa. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/6/2014, Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 06/03/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ **Anh Bùi Văn Đô**, sinh năm 1984; vắng mặt;

Trú tại: thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ **Anh Đỗ Tràng Hải**, sinh năm 1973; vắng mặt;

Trú tại: Khu HC1, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ **Chị Phan Thị Hồng Quyên**, sinh năm 1977; vắng mặt;

Trú tại: thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ **Anh Hà Anh Quân**, sinh năm 1993; vắng mặt;

Trú tại: Tổ 38, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ **Anh Nguyễn Công Khởi**, sinh năm 1997; vắng mặt;

Trú tại: thôn 4, xã Đan Phượng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

+ **Chị Phùng Thị Nguyệt**, sinh năm 1997; vắng mặt;

Trú tại: Ngách 1, ngõ 9, phường Đông Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 05/3/2020, Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1985, trú tại thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội rủ Đỗ Tràng Hải, Nguyễn Thị Hoài Thu, Bùi Văn Đô đến quán Karaoke Gold ở Khối 12, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn để sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Sau đó, Bùi Văn Đô rủ thêm Bùi Văn Rừng và Phan Hồng Nguyên; Nguyên rủ thêm Hà Anh Quân và Nguyễn Thị Giang. Khi tất cả đến quán thì cả nhóm vào phòng vip 08. Tại đây, Thúy lấy ma túy “keo” chia cho mọi người để sử dụng. Tiếp đó, Thúy đưa cho Rừng 01 túi ma túy Ketamin để “xào”, Rừng đổ 1/2 túi ra đĩa xào cho mọi người sử dụng, số còn lại Rừng giữ lại và để trên thành ghế. Khi các đối tượng đang sử dụng thì lần lượt có thêm Hoàng Văn Bắc, Phan Hồng Nguyên, Hà Anh Quân, Nguyễn Thị Giang đến và Thúy lấy ma túy “keo” cho tất cả cùng sử dụng. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy “Ketamine” đến khoảng 13h50’ thì Cơ quan Công an kiểm tra, tạm giữ tang vật trên mặt bàn 01 đĩa sứ, 01 ống hút và 01 thẻ cứng; trên mặt ghế có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa và ống hút; trên thành ghế có 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; dưới chân ghế có 02 túi nilon (trong đó: 01 túi nilon chứa 3 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng) của Nguyễn Thị Hoài Thu.

Kiểm tra tạm giữ của Hoàng Văn Bắc 03 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon bên trong chứa 07 viên nén màu hồng hình trái tim và 01 xe ô tô biển số 88A-220.32, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

Kiểm tra, tạm giữ của Nguyễn Thị Giang 01 túi xách bên trong có 01 túi nilon chứa 29 viên nén màu hồng hình trái tim; 01 túi nilon chứa 05 viên nén màu hồng hình tròn có chữ WY; 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1929 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật tạm giữ của Hoàng Văn Bắc: Chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon là Ketamine, có khối lượng 1,083 gam; 07 viên nén hình trái tim màu hồng là MDMA, có khối lượng 3,002 gam.

- Tang vật tạm giữ của Bùi Văn Rừng: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là Ketamine, có khối lượng 1,129 gam.

- Tang vật tạm giữ của Nguyễn Thị Hoài Thu: Chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu hồng là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,995 gam.

- Tang vật tạm giữ của Nguyễn Thị Giang: 29 viên nén hình trái tim màu hồng là MDMA, có khối lượng 5,659 gam; Chất tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng hình tròn là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 5,986 gam.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thị Giang, Bùi Văn Đô, Nguyễn Thị Hoài Thu, Hoàng Văn Bắc, Bùi Văn Rừng, Hà Anh Quân, Đỗ Tràng Hải, Phan Hồng Nguyên cho kết quả dương tính với ma túy.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ của Hoàng Văn Bắc: Quá trình điều tra, Bắc khai mua 07 viên ma túy kẹo của người tên Sơn, ở TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, còn ma túy “ke” mua của Thúy. Do Bắc không biết nhân thân cụ thể đối tượng Sơn nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để làm rõ đối tượng này. Đối với việc Bắc khai mua ma túy của Thúy, hiện ngoài lời khai của Bắc thì không có tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Thúy. Hiện Thúy đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Thúy và ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Thúy để tiếp tục điều tra.

Đối với số ma túy tạm giữ của Nguyễn Thị Giang: Giang khai mua của 01 nam giới không quen biết ở bến xe Thái Nguyên để sử dụng. Do Giang không biết nhân thân đối tượng bán ma túy nên không có cơ sở để Cơ quan điều tra làm rõ.

Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Hoài Thu: Quá trình điều tra, Thu khai mua ở khu vực cầu vượt Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc của 01 người phụ nữ không quen biết, không có cơ sở để làm rõ đối tượng bán ma túy cho Thu.

Đối với Phan Hồng Nguyên, Bùi Văn Đô, Đỗ Tràng Hải và Hà Anh Quân có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên UBND huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với anh Nguyễn Công Khởi (chủ cơ sở Karaoke Gold): Có hành vi vi phạm trong việc để người khác lợi dụng, sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý nên UBND huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 88A - 220.32 tạm giữ của Hoàng Văn Bắc: Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị Nguyệt (vợ Bắc). Việc Bắc cất giấu ma túy trên xe thì chị Nguyệt không biết, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị Nguyệt.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố:

Nguyễn Thị Hoài Thu về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Bùi Văn Rừng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Hoàng Văn Bắc về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Thị Giang về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn Đô, Đỗ Tràng Hải, Phan Thị Hồng Quyên, Hà Anh Quân, Nguyễn Công Khởi đều vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra vụ án đều có lời khai như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đều không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị Nguyệt vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra vụ án có lời khai: Chị là vợ của bị cáo Hoàng Văn Bắc. Đối với chiếc xe ô tô BKS 88A- 220.32 là tài sản hợp pháp của chị, việc Bắc cất giấu ma túy trên xe ô tô chị không biết. Nay chị đã nhận lại chiếc xe trên do cơ quan điều tra trả lại, chị không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Giang** mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt **Bùi Văn Rừng** mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt **Hoàng Văn Bắc** mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Hoài Thu** mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì niêm phong ma túy; 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng, 01 ống hút, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Trả lại bị cáo Hoàng Văn Bắc 01 điện thoại di động, trả lại bị cáo Nguyễn Thị Giang 01 điện thoại di động.

Về dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Điều tra viên Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 05/3/2020, tại quán Karaoke Gold, tại Khôi 12, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Thị Giang đã có hành vi cất giấu trong túi xách của mình 5,659 gam ma túy loại MDMA và 5,986 gam ma túy loại Methamphetamine; Bùi Văn Rừng đã có hành vi cất giấu trên thành ghế phòng hát của quán Karaoke Gold 1,129 gam ma túy loại Ketamine; Hoàng Văn Bắc đã có hành vi cất giấu 1,083 gam ma túy loại Ketamine và 3,002 gam ma túy loại MDMA trên chiếc xe ô tô BKS 88A- 220.32 và trong ví cá nhân của Bắc; Nguyễn Thị Hoài Thu có hành vi cất giấu tại phòng hát của quán Karaoke Gold 0,995 gam Methamphetamine; tất cả đều nhằm mục đích sử dụng. Hành vi cất giấu ma túy của các bị cáo nhằm mục đích sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị Hoài Thu** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; **Bùi Văn Rừng** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; **Hoàng Văn Bắc** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; **Nguyễn Thị Giang** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; tệ nạn ma túy không những là suy kiệt đến kinh tế của mỗi gia đình mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác mặc dù các bị cáo nhận thức được sự nguy hại đó nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định cũng như xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn Bắc có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Giang, Hoàng Văn Bắc không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Bùi Văn Rừng, Nguyễn Thị Hoài Thu phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, xuất phát từ việc các bị cáo có quan hệ quen biết xã hội, cùng rủ nhau sử dụng ma túy, việc các bị cáo tự cất giấu ma túy trong người mang đến để sử dụng là tự phát không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên không phải là phạm tội có tổ chức và các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về dân sự: Do những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự, nên không đặt giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ: 05 phong bì niêm phong ma túy; 01 đĩa sứa, 01 thẻ cứng, 01 ống hút, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xét đây là những vật phạm pháp, cấm lưu hành và đều sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Giang và 01 chiếc điện thoại thu giữ của Hoàng Văn Bắc không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Giang và bị cáo Bắc

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố **Nguyễn Thị Giang** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt **Nguyễn Thị Giang: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố **Bùi Văn Rừng** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt **Bùi Văn Rừng: 22 (hai mươi hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố **Hoàng Văn Bắc** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xử phạt **Hoàng Văn Bắc 28 (hai mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố **Nguyễn Thị Hoài Thu** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt **Nguyễn Thị Hoài Thu mức án 20 (hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 06/3/2020;

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đỗ Tràng Hải, Nguyễn Thị Giang, giám định viên và cán bộ công an huyện Sóc Sơn; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đỗ Tràng Hải, Nguyễn Thị Giang, giám định viên và cán bộ công an huyện Sóc Sơn; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Thị Hoài Thu, Bùi Văn Rừng, giám định viên và cán bộ công an huyện Sóc Sơn; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Bùi Văn Rừng, giám định viên và cán bộ công an huyện Sóc Sơn; 01 đĩa sứa, 01 thẻ cứng, 01 ống hút, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Giang 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu vàng; Trả lại bị cáo Hoàng Văn Bắc 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng. Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- *Cổng bị cáo*
- *VKSND H.Sóc Sơn;*
- *Công an H. Sóc Sơn;*
- *THADS H.Sóc Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*

**T/M hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm Phán**

